

Xy lanh tiêu chuẩn
CRDSNU-25-
Số bộ phận: 552790

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	1 mm...500 mm
Ø pít tổng	25 mm
Ren thanh pít tổng	M6 M10x1,25
Dựa trên tiêu chuẩn	ISO 6432
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu Giảm chấn vị trí cuối bằng khí nén tự điều chỉnh Đệm khí nén ở cả hai bên điều chỉnh được
Vị trí lắp đặt	bất kì
Đầu thanh piston	Ren ngoài Ren trong
Cấu trúc xây dựng	Pít tổng Cần piston Thân vỏ xy lanh
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Các biến thể	Dụng cụ nạo cứng Để chạy khô Tăng khả năng chống hóa chất Ren ngoài thanh pít-tổng kéo dài Thanh pít tổng kéo dài Nắp ổ trục không có ren Cổng khí nén ngang Ty pít tổng liền mạch Vòng bít chịu nhiệt tối đa 120 °C Phạm vi nhiệt độ -40 đến + 80 °C thanh pít-tổng một mặt
Áp suất vận hành	0.1 MPA...1 MPA 1 bar...10 bar
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX)
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK EX
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Db (GB) EPL Gb (GB)

Đặc tính	Giá trị
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (UKEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (UKEX) Vùng 22 (ATEX)
Danh mục ATEX Khí	II 2G
Danh mục ATEX Bụi	II 2D
Loại chống cháy nổ Khí	Ex h IIC T4 Gb
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex h IIIC T120°C Db
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-20°C ≤ Ta ≤ +60°C
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	3 - ứng suất ăn mòn mạnh
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L VDMA24364 Vùng III
Loại phòng sạch	Loại 6 theo ISO 14644-1
Phù hợp với thực phẩm	xem tuyên bố về sự phù hợp
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-40 °C...120 °C
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	247 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luồng	295 N
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	73 g
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	6 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	410 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	11 g
Kiểu gắn	với phụ kiện
Cổng nối khí nén	G1/8
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu vỏ xy lanh	thép hợp kim không gỉ